

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:08/2022/KDTM - ST

Ngày: 28-3-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công

Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST – KDTM ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần thép Tây N; địa chỉ: Số 10 đường D15, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 10 đường D15, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/10/2021), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH An N; địa chỉ công ty: Số 239H/1 khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang N – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc; chỗ ở hiện tại: Số 133/1 khu phố 1A, phường A thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2021, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần thép Tây N trình bày:

Công ty TNHH An N (gọi tắt là Công ty An N) là khách hàng của Công ty cổ phần thép Tây N (gọi tắt là Công ty Tây N). Tháng 4/2018 Công ty An N và

Công ty Tây N lập hợp đồng mua bán số 19-18/TN-AN/HĐTM. Nội dung: Công ty Tây N cung cấp mặt hàng thép cuộn cán nóng, tiêu chuẩn SS400, xuất xứ: Fomosa, kích thước, số lượng, giá cả theo quy cách thể hiện trên hợp đồng là 962.800.000 đồng; phương thức thanh toán theo Điều II hợp đồng. Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận về vận chuyển, giao hàng, trách nhiệm các bên... Ngày 11/4/2018 Công ty An N chuyển tạm ứng cho Công ty Tây N số tiền 385.120.000 đồng, sau khi giao hàng cho Công ty An N. Ngày 23/4/2018 Công ty Tây N phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty An N với số tiền hàng Công ty An N phải thanh toán là 972.295.259 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty An N đã thanh toán cho Công ty Tây N 04 lần với số tiền là 350.000.000 đồng vào các ngày 13/6/2018, 12/4/2019, 26/4/2019 và 22/8/2019. Ngoài ra Công ty An N còn đặt cọc số tiền 385.120.000 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty An N đã thanh toán cho Công ty Tây N là 735.120.000 đồng. Ngày 17/02/2020 Công ty An N có công văn xin gia hạn thanh toán đối với số tiền còn nợ. Tuy nhiên đến thời điểm khởi kiện Công ty An N chưa thanh toán. Do đó đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty An N thanh toán số tiền còn nợ là 237.175.259 đồng. Đại diện nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 96.280.000 đồng bồi thường thiệt hại và tổn thất về tài chính cho Công ty Tây N. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng mua bán, hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu báo có, ủy nhiệm chi, công văn gia hạn, bảng đối chiếu công nợ...

Bị đơn Công ty An N, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa để làm việc, hòa giải; không nộp bản tự khai và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, Công ty An N đã từ bỏ quyền được trình bày cũng như quyền tự bảo vệ của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Công ty Tây N số tiền 237.175.259 đồng đối với Công ty An N là có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền 96.280.000 đồng bồi thường thiệt hại và tổn thất về tài chính. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện trên.

Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH An N mua hàng của Công ty cổ phần thép Tây N thông qua hợp đồng số 19-18/TN-AN/HĐTM, trong đó có thỏa thuận thời gian thanh toán. Công ty Tây N đã giao hàng nhưng Công ty An N thanh toán không đầy đủ. Như vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của Công ty Tây N là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại Khoản 1, Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015). Do Công ty TNHH An N có địa chỉ tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An (quy định Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

[1.3]. *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.4]. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền bồi thường thiệt hại và tổn thất về tài chính là 96.280.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 244, Điều 217 Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. Nội dung tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 237.175.259 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty cổ phần thép Tây N khởi kiện Công ty TNHH An N về số tiền 237.175.259 đồng do Công ty TNHH An N mua hàng chưa thanh toán, thể hiện qua hóa đơn ngày 23/4/2018, bảng đối chiếu công nợ ngày 22/5/2018, các công văn xin gia hạn nợ ngày 24/01/2019, ngày 17/02/2020. Như vậy, có cơ sở xác định tháng 4/2018 Công ty TNHH An N có mua hàng, đã nhận hàng của Công ty cổ phần thép Tây N với số tiền hàng là 972.295.259 đồng nhưng Công ty TNHH An N chỉ mới thanh toán 735.120.000 đồng số tiền còn lại 237.175.259 đồng đã quá thời hạn gia hạn thanh toán nhưng Công ty TNHH An N chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 440 Bộ luật dân sự. Do đó, Công ty cổ phần thép Tây N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH An N thanh toán số tiền 237.175.259 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) là có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 237.175.259 đồng, do đó bị đơn phải chịu án phí tương đương số tiền là 11.858.763 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 217, 227, 244, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 385, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thép Tây N đối với bị đơn Công ty TNHH An N về số tiền bồi thường thiệt hại và tổn thất về tài chính là 96.280.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thép Tây N đối với bị đơn Công ty TNHH An N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

2.1. Buộc Công ty TNHH An N phải thanh toán cho Công ty cổ phần thép Tây N số tiền 237.175.259 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH An N phải nộp số tiền 11.858.763 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng)

3.2. Hoàn trả cho Công ty cổ phần thép Tây N số tiền 8.336.381 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi một đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001865 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo